

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ
VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK**

**BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**ĐỀ TÀI
TẠO LẬP VÀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “ĐẮK NÔNG” CHO SẢN
PHẨM HỒ TIÊU CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG
Mã số:**



**Đơn vị chủ trì:
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
CIPTEK**

**Chủ nhiệm:
Dương Thành Long**

Đắk Nông, tháng 12 năm 2021

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ
VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CIPTEK**

**BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**ĐỀ TÀI
TẠO LẬP VÀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “ĐẮK NÔNG” CHO SẢN
PHẨM HỒ TIÊU CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG**

Sở Khoa học và Công nghệ

**Cơ quan chủ trì Đề tài
Giám đốc**



Dương Phúc Tý

Đắk Nông, tháng 12 năm 2021

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài: TẠO LẬP VÀ QUẢN LÝ CSDL “ĐẮK NÔNG” CHO SẢN PHẨM HỒ TIÊU CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG

Mã số:

2. Hợp đồng nghiên cứu Khoa học và Công nghệ số 05/HĐ-SKHHCN ngày 29 tháng 01 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục Hợp đồng số 78/PLHĐ-SKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2020; và Phụ lục Hợp đồng số 122/PLHĐ-SKHHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 06/2019 đến hết tháng 11 năm 2021

4. Cơ quan chủ quản: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông

5. Chủ nhiệm đề tài: Luật sư Dương Thành Long

6. Tên tổ chức chủ trì đề tài

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
CIPTEK**

Điện thoại: +84 28 3519 4666

Fax: +84 28 3519 6666

Địa chỉ: 22 Lê Văn Miến, phường Thảo Điền, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài

Công ty TNHH tư vấn ALIATLEGAL

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 3820 6449

Fax: +84 28 3915 3808

(Thông tin thay đổi kinh doanh từ 12/2021: Công ty TNHH Luật ALIAT, địa chỉ: Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

8. Danh sách thành viên tham gia đề tài

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài²	Tổ chức công tác
1	Dương Thành Long (CN Ngoại giao/ Cử nhân luật, Chủ nhiệm đề tài)	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK
2	Võ Quang Hùng (CN Luật, Thụ ký khoa học)	Thụ ký khoa học	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK
3	Lê Văn Vĩnh (Kỹ sư nông nghiệp – Thành viên chính)	Thành viên thực hiện chính	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK
4	Đỗ Việt Dũng (CN Luật – Thành viên chính)	Thành viên thực hiện chính	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK
5	Nguyễn Thùy Dương (Cử nhân Kinh tế – Thành viên chính)	Thành viên thực hiện chính	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK
6	PGS.TS Dương Phúc Tý (Thành viên chính)	Thành viên thực hiện chính	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK
7	Nguyễn Thị Siêm (CN Công nghệ sinh học – Thành viên chính)	Thành viên thực hiện chính	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK
8	Nguyễn Nho Lý (KS nông nghiệp – Thành viên)	Thành viên	Hội Hồ tiêu Đắk Song – Đắk Nông
9	Nguyễn Trung Trực (Thạc sỹ quản lý kinh tế)	Thành viên	Sở KH&CN tỉnh Đắk Nông
10	Lâm Thị Bích Thảo (Thạc sỹ Hóa dược – Thành viên)	Thành viên	Trung tâm Sâm và Dược liệu TP. HCM, Viện Dược liệu

² Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

11	Ninh Văn Đượ (cử nhân)	Thành viên	Hội Hồ tiêu Đắk Song – Đắk Nông
12	Nguyễn Thiện Chân (cử nhân)	Thành viên	Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông
13	Trần Ngọc Thành (cử nhân)	Thành viên	Sở Công thương tỉnh Đắk Nông

9. Tổng kinh phí thực hiện 1.921.227.000 đồng (Một tỉ chín trăm hai mươi một triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng)

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Đặt vấn đề

Đắk Nông nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của Tây Nguyên. Diện tích tự nhiên là 6.516,6 km². Phía bắc và đông bắc của Đắk Nông giáp với tỉnh Đắk Lắk, phía đông và đông nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía nam giáp tỉnh Bình Phước và phía tây giáp với Campuchia với đường biên giới dài khoảng 120 km.

Trung tâm tình lý là thị xã Gia Nghĩa, là đầu mối giao thông đường bộ có tính chất liên vùng, trung tâm công nghiệp khai khoáng và chế biến khoáng sản của tỉnh. Thị xã Gia Nghĩa cũng chú trọng phát triển một số sản phẩm nông, lâm nghiệp có lợi thế như cà phê, hạt điều, cao su, nguyên liệu giấy... Tại đây cũng quy tụ nhiều danh lam thắng cảnh hùng vĩ, hình thành các cụm, tour du lịch của tỉnh, hướng đến gắn kết với các tuyến du lịch phía Nam của tỉnh Đắk Lắk, Bình Thuận, Lâm Đồng, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

Đắk Nông không chỉ có vị trí chiến lược về an ninh - quốc phòng, mà còn là đầu mối giao lưu với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên; vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; Duyên hải miền Trung và Campuchia; là cơ hội thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Đắk Nông, tạo động lực để Đắk Nông hướng tới trở thành trung tâm phát triển kinh tế năng động của khu vực Tây Nguyên.

Trong tương lai khi tuyến đường sắt nối Gia Nghĩa - Quảng Khê - Lâm Đồng với cảng Kê Gà (tỉnh Bình Thuận) được triển khai xây dựng sẽ mở ra cơ hội lớn cho Đắk Nông đẩy mạnh khai thác các thế mạnh của tỉnh.

Địa hình của tỉnh Đắk Nông đa dạng và phong phú, có sự xen kẽ giữa các địa hình thung lũng, cao nguyên và núi cao. Địa hình có hướng cao dần từ Đông sang Tây. Địa hình thung lũng là vùng đất thấp phân bố dọc sông Krông Nô, Sêrêpôk, thuộc khu vực các huyện Cư Jút, Krông Nô. Địa hình tương đối bằng phẳng, có độ dốc từ 0-3⁰, thích hợp với phát triển cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Địa hình cao nguyên chủ yếu ở Đắk G'long, Đắk Mil, Đắk Song, độ cao trung bình trên 800m, độ dốc trên 15⁰, là khu vực có đất bazan là chủ yếu, rất thích hợp với phát triển cây công nghiệp lâu năm, lâm nghiệp và chăn nuôi đại gia súc. Địa hình núi phân bố trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp. Đây là khu vực địa hình chia cắt mạnh và có độ dốc lớn. Đất bazan chiếm phần lớn diện tích, thích hợp với phát triển cây công nghiệp dài ngày như cà phê, cao su, điều, tiêu.

Khí hậu tỉnh Đắk Nông vừa mang tính chất khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm, vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam khô nóng. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Lượng mưa trung bình năm từ 2200-2400 mm.

Tháng mưa nhiều nhất vào tháng 8, 9; mưa ít nhất vào tháng 1, 2. Hướng gió thịnh hành mùa mưa là Tây Nam, hướng gió thịnh hành mùa khô là Đông Bắc.

Đắk Nông có mạng lưới sông suối phân bố tương đối đều khắp. Đây là điều kiện thuận lợi để khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng các công trình thủy điện phục vụ các ngành kinh tế và nhu cầu dân sinh. Các sông chính chảy qua địa phận tỉnh gồm Sông Sêrêpok, Sông Krông Nô, hệ thống suối đầu nguồn sông Đồng Nai.

Trên địa bàn tỉnh còn có nhiều hồ, đập vừa có tác dụng giữ nước vừa là tiềm năng để phát triển du lịch như Hồ Tây, hồ Trúc, hồ Ea T'ling, hồ Đắk Rông v.v. Chế độ lũ: Chịu sự chi phối mạnh của sông Krông Nô. Lũ trên sông Sêrêpok là tổ hợp lũ của 2 sông Krông Nô và Krông Na, lũ xuất hiện vào tháng 9 và 10.

Theo báo cáo số liệu thống kê đất đai năm 2010, tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh có 651.561,52 ha. Trong đó: (i) Đất nông, lâm nghiệp có diện tích là 587.927,92 ha, chiếm 91,01% tổng diện tích tự nhiên. (ii) Đất phi nông nghiệp có diện tích 42.306 ha, chiếm 6,49% tổng diện tích tự nhiên (iii) Đất chưa sử dụng còn 21.326 ha, chiếm 3,27% diện tích tự nhiên.

Diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp toàn tỉnh là 296.439,48 ha (bao gồm đất có rừng và đất chưa có rừng). Rừng tự nhiên được phân bố đều khắp các huyện, tập trung chủ yếu ở vùng núi cao, trong đó:

Diện tích quy hoạch rừng sản xuất có 193.279,83 ha, chiếm 65,20% diện tích đất lâm nghiệp; diện tích quy hoạch rừng phòng hộ có 62.141,20 ha, chiếm 20,96% diện tích đất lâm nghiệp, phân bố ở hầu hết các huyện trong tỉnh; diện tích quy hoạch rừng đặc dụng 41.018,45 ha chiếm 13,84% diện tích đất lâm nghiệp, tập trung chủ yếu ở các huyện: Đắk G'long, Đắk Song, Cư Jut, Krông Nô¹.

Nguồn nước mặt do nguồn nước mưa cung cấp tương đối dồi dào, thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt dân cư trên địa bàn toàn tỉnh. Tuy nhiên vào mùa khô mưa ít, nắng nóng kéo dài làm khô hạn, nhiều lúc thiếu nước gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của dân cư. Nguồn nước ngầm, phân bố ở hầu khắp cao nguyên bazan và các địa bàn trong tỉnh, có trữ lượng lớn ở độ sâu 40-90m, được sử dụng phổ biến cho sinh hoạt, làm kinh tế vườn, kinh tế trang trại.

Việt Nam hiện là 1 trong 6 nước sản xuất tiêu lớn nhất thế giới. Theo số liệu công bố của Hiệp hội tiêu thế giới (IPC), tính đến 2018 thì Việt Nam chiếm 40% sản lượng tiêu toàn cầu (Một số báo cáo của NEDSPICE cho thấy sản lượng của Việt Nam chiếm khoảng 38%). Trong số sáu nước xuất khẩu nhiều tiêu, Việt Nam là nước gia nhập Cộng đồng Hồ tiêu Quốc tế (IPC) muộn nhất,

đến tháng 3/2005 mới được Liên Hiệp Quốc phê chuẩn là thành viên chính thức của Cộng đồng.

Từ cuối những năm 1990, một số nhà kinh tế và khoa học có quan tâm đến cây hồ tiêu đã đưa ra nhận định Việt Nam và Trung Quốc sẽ là những quốc gia cung cấp hồ tiêu cho thị trường thế giới nhờ ưu thế về giá nhân công rẻ và diện tích canh tác, sản lượng lớn (Ravindran, 2000).

Nhận định về cung-cầu của ngành hàng hồ tiêu trong vài thập kỷ đầu của thế kỷ 21, Peter (2000) cho biết tiêu thụ hồ tiêu trên thế giới vào năm 2020 được dự đoán ở mức 280.000 tấn. Tuy nhiên đến cuối năm 2016, tổng sản lượng hồ tiêu trên thế giới đạt mức 431.550 tấn đặc biệt Việt Nam đạt kỷ lục tăng trưởng về cả tổng sản lượng và lượng xuất khẩu (IPC, 2016).

Theo định hướng phát triển hồ tiêu đến 2020 tầm nhìn 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, diện tích hồ tiêu của cả nước là 50.000 ha. Tuy nhiên diện tích hồ tiêu ở Việt Nam trong giai đoạn 2012-2017 tăng rất nhanh. Nếu năm 2010, cả nước chỉ trồng 51.500 ha hồ tiêu, thì đến năm 2017 đã tăng lên đến 152.668 ha, tăng đến gần 200% và vượt quy hoạch trên 100.000 ha, với tổng sản lượng khoảng 230.000 tấn và xuất khẩu gần 215.008 tấn trong năm 2017 (VPA,2017; IPC, 2017).

Tỉnh Đắk Nông đã đặt ra các mục tiêu lớn trong phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2020. Phát triển kinh tế Đắk Nông với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững, trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên, lợi thế của tỉnh và huy động các nguồn lực từ bên ngoài. Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh 2010) bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt trên 9%/năm, gấp khoảng 1,5 lần mục tiêu tăng trưởng của cả nước (6,5-7%/năm). Trọng tâm tăng trưởng của Đắk Nông trong giai đoạn 2016-2020 là khu vực công nghiệp - xây dựng, với mục tiêu tăng trên 21%/năm. Tập trung phát triển theo chiều sâu các ngành công nghiệp có lợi thế, từng bước ứng dụng công nghệ hiện đại hình thành các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Tỷ trọng các ngành trong nền kinh tế đến năm 2020 lần lượt là: khu vực nông nghiệp chiếm 43,55%; Khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 22,08%; khu vực dịch vụ chiếm 28,67%; khu vực thuế chiếm 5,7%. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 54 triệu đồng/người/năm, gấp 1,5 lần so với năm 2015. *(Nguồn: Báo cáo đề án hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030, Ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông).*

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 2096/QĐ-UBND, trong đó xác định hồ tiêu là một trong 4 sản phẩm

nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh. Điều này xuất phát từ thực tế rằng Đắk Nông là một trong 5 tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, có điều kiện tự nhiên rất thích hợp cho cây hồ tiêu sinh trưởng và phát triển. Tính đến nay, theo thống kê ngành nông nghiệp Đắk Nông, diện tích cây hồ tiêu tính đến cuối năm năm 2018 khoảng 32.902 ha, sản lượng đạt 42.224 tấn trong đó huyện Đắk Song là vùng lõi sản xuất với tổng diện tích 15.216 ha và sản lượng đạt 18.395 tấn. Trong khi đó, theo Quyết định số 1442/QĐ-BNN-TT ngày 27 tháng 06 năm 2014, phê tổng diện tích hồ tiêu trong cả nước dự kiến là 41.500ha cho tới năm 2020, và Đắk Nông sẽ chiếm 7.000ha. Tính đến 2018, sản lượng tiêu của Đắk Nông chiếm khoảng 15% sản lượng tiêu cả nước, (Nguồn: NEDSPICE). Tổng diện tích tiêu tính trên toàn tỉnh ĐắkNông trong năm 2018 đạt 34.552 ha.

Mặc dù có sản lượng lớn so với cả nước, việc canh tác và chế biến tiêu tại Đắk Nông hiện nay vẫn chưa mang lại giá trị gia tăng xứng đáng với tiềm năng và vị thế của địa phương trên bản đồ hồ tiêu thế giới. Đa phần tư duy canh tác của bà con đều chú trọng vào năng suất mà chưa chú trọng nhiều tới chất lượng và phương thức sản xuất bền vững. Một thực tế đã xảy ra gần đây là năng suất thu hoạch quá cao đã tạo sự bất ổn định về giá cả, đồng thời giảm sức khỏe, tuổi thọ và sức chống chịu với thời tiết, dịch bệnh của cây hồ tiêu. Thời gian gần đây, với yêu cầu ngày càng cao của thị trường đối với chất lượng sản phẩm, các mô hình canh tác hữu cơ, sản xuất sạch kết hợp với xây dựng và quảng bá thương hiệu đã bắt đầu cho thấy hiệu quả tốt về kinh tế.

CDĐL là một là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể, và sản phẩm có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với CDĐL đó quyết định. Như các ví dụ đã nêu tại Mục 15.1 ở trên, các sản phẩm hồ tiêu được bảo hộ CDĐL để được thị trường quốc tế chấp nhận dễ dàng hơn và có giá trị cao hơn so với tiêu không được bảo hộ CDĐL.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu và tạo lập được CDĐL cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông sẽ mang ý nghĩa chiến lược. Tạo lập CDĐL sẽ giúp tỉnh Đắk Nông chính thức công bố và quảng bá danh tiếng, chất lượng của sản phẩm, đồng thời trong quá trình tạo lập chi dẫn địa lý, các quy trình kỹ thuật canh tác khoa học sẽ được thống nhất và hướng dẫn áp dụng đồng bộ, giúp duy trì ổn định chất lượng và danh tiếng của sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông. CDĐL được tạo lập sẽ xác lập lợi thế về pháp lý và tiếp thị cho hồ tiêu Đắk Nông khi tham gia thị trường xuất khẩu quốc tế, từ đó góp phần nâng cao giá trị thương phẩm và giá cả của hồ tiêu Đắk Nông.

2. Mục tiêu của đề tài

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo lập thành công chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu thương phẩm của tỉnh Đắk Nông và thiết lập mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý (CDDL) phù hợp và hiệu quả trên thực tế nhằm duy trì danh tiếng sản phẩm, nâng cao giá trị thương phẩm, tạo điều kiện quảng bá sản phẩm qua đó mở rộng thị trường, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao đời sống người dân sản xuất và kinh doanh hồ tiêu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định được các tính chất đặc thù của sản phẩm hạt tiêu Đắk Nông.
- Xác định được các yếu tố về điều kiện tự nhiên, môi trường đất, nước, kỹ thuật canh tác tác động đến các tính chất đặc thù của sản phẩm hạt tiêu.
- Xây dựng được bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông” phù hợp với thực tiễn và đáp ứng các yêu cầu của luật sở hữu trí tuệ đối với bảo hộ CDDL.
- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thành công cho CDDL “Đắk Nông” và biểu trưng (logo) của CDDL “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông được đăng ký bảo hộ ở dạng nhãn hiệu chứng nhận tại Việt Nam;
- Thiết lập được mô hình quản lý CDDL phù hợp và hệ thống công cụ quản lý CDDL “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- Tạo lập kênh thông tin (thông tin điện tử) chính thức và một số công cụ quảng bá cơ bản cho CDDL “Đắk Nông” gắn với sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- Triển khai trao quyền sử dụng CDDL với quy mô thí điểm cho 03 đơn vị sản xuất kinh doanh hồ tiêu có uy tín, đạt điều kiện trên đại bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Các nội dung của đề tài

Đề đảm bảo hoàn thành mục tiêu, đề tài tập trung triển khai các nội dung sau đây:

3.1. Nội dung 1 – Các công việc chuẩn bị cho việc triển khai Đề tài

- + Công việc 1: Thu thập dữ liệu, tổng hợp các thông tin công bố, nghiên cứu trong nước và quốc tế về các vấn đề liên quan CDDL hồ tiêu. Đánh giá thực trạng và đề xuất cho việc xây dựng CDDL cho sản phẩm hồ tiêu mang CDDL “Đắk Nông”.
- + Công việc 2: Xử lý thông tin thu thập, xây dựng kế hoạch thực hiện. Xây dựng và hoàn thiện thuyết minh, dự toán kế hoạch, kinh phí thực hiện.

- + Công việc 3: Hội thảo triển khai thực hiện đề tài. (Mã hội thảo: HT1)

3.2. Nội dung 2 – Tạo lập CDDL “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông

Các công việc cụ thể trong nội dung tạo lập CDDL bao gồm:

- + Xác định tổ chức quản lý CDDL, tổ chức đứng tên đăng ký CDDL;
- + Chọn nhãn hiệu tập thể “Dak Song Pepper” làm logo chính thức của CDDL và nâng cấp lên Nhãn hiệu chứng nhận, đóng vai trò chứng nhận sản phẩm mang CDDL “Đắk Nông”;
- + Xác định sản phẩm để đăng ký CDDL và sản phẩm/dịch vụ để đăng ký cho nhãn hiệu là logo của CDDL;
- + Khảo sát, thu thập thông tin về danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông”;
- + Khảo sát, thu thập thông tin về hiện trạng kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông”;
- + Làm rõ ảnh hưởng của các yếu tố về khí hậu, địa chất, thủy văn đến sự sinh trưởng, phát triển của cây hồ tiêu;
- + Làm rõ các đặc thù về chỉ tiêu chất lượng trong sản phẩm hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông” và so sánh với sản phẩm hạt tiêu của các vùng khác;
- + Tổng hợp quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch, chế biến sản phẩm hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông”;
- + Xác định mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông” với điều kiện địa lý, điều kiện về thời tiết khí hậu của khu vực trồng tương ứng;
- + Lập bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông”;
- + Xây dựng bản đồ khu vực địa lý tương ứng với CDDL “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- + Hoàn thiện Bảng tiêu chuẩn thông số màu sắc và kỹ thuật trình bày logo của CDDL “Đắk Nông”;

- + Xây dựng Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận logo của CDĐL;
- + Tổ chức Hội thảo Góp ý hoàn thiện các tài liệu khoa học chứng minh đặc tính bảo hộ của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đắk Nông”;
- + Tổ chức Hội thảo thông qua các tài liệu nộp đơn đăng ký: Bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đắk Nông”; Quy chế Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận logo của CDĐL;
- + Nộp hồ sơ đăng ký CDĐL và theo dõi tiến trình đơn;
- + Nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận cho logo của CDĐL và theo dõi tiến trình đơn;
- + Phối hợp với cơ quan quản lý để tổ chức lễ công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận CDĐL “Đắk Nông”;
- + Tổ chức hội nghị sơ kết hoạt động tạo lập chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông.

3.3. Nội dung 3 - Quản lý CDĐL “Đắk Nông”

Các công việc cụ thể trong nội dung quản lý CDĐL bao gồm:

- + Nghiên cứu, đề xuất và thông qua mô hình phối hợp quản lý CDĐL “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- + Xây dựng dự thảo Quy định về quản lý CDĐL;
- + Tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện mô hình quản lý và Quy định về quản lý CDĐL “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- + Xây dựng Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL;
- + Xây dựng Hướng dẫn thực hiện quy định về việc sử dụng CDĐL;
- + Xây dựng mẫu Quy chế quản lý nội bộ về việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” dùng cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông để áp dụng cho các tổ chức tập thể có nhu cầu đăng ký cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý;

- + Tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện: Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng CDĐL; Hướng dẫn thực hiện quy định về CDĐL;
- + Hoàn thiện nội dung Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng CDĐL; Hướng dẫn thực hiện quy định về CDĐL; báo cáo và đề xuất Tổ chức quản lý CDĐL ban hành;
- + Xây dựng hệ thống nhận diện và quảng bá sản phẩm mang CDĐL;
- + Tổ chức Hội thảo giới thiệu và thông qua hệ thống nhận diện và quảng bá sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL;
- + Tập huấn về quản lý CDĐL;
- + Tập huấn về sử dụng CDĐL;
- + Thí điểm trao quyền sử dụng CDĐL;
- + Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác thí điểm trao quyền sử dụng CDĐL.

3.4. Nghiệm thu, báo cáo

- + Thành lập hội đồng nghiệm thu cơ sở tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài;
- + Tổ chức họp nghiệm thu cơ sở.

4. Các biện pháp áp dụng để triển khai thực hiện đề tài

4.1. Nghiên cứu, thu thập tài liệu

Mục đích của phương pháp là để thu thập các thông tin liên quan đến cơ sở lý thuyết, các kết quả nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực của Đề tài đã được công bố, các chủ trương chính sách và các số liệu có liên quan đến Đề tài.

Các bước thực hiện gồm:

- Thu thập tài liệu;
- Phân tích tài liệu;
- Tổng hợp, tóm tắt các kết quả nghiên cứu.

Phương pháp này được áp dụng kết hợp với nhiều phương pháp khác để thực hiện các nội dung công việc trong Đề tài. Một số hoạt động tiêu biểu có áp dụng phương pháp này có thể kể đến như:

- Hoạt động nghiên cứu xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc Hồ tiêu Đắk Nông;

- Hoạt động nghiên cứu xác định tổ chức đứng tên đăng ký và giữ quyền sở hữu CDĐL hạt tiêu Đắk Nông;

- Hoạt động nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện và ban hành Quy chế sử dụng CDĐL.

- Hoạt động nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức quản lý và sử dụng CDĐL hạt tiêu Đắk Nông;

- Hoạt động nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản phục vụ quản lý và sử dụng CDĐL hạt tiêu Đắk Nông.

4.2. Phỏng vấn và điều tra bảng hỏi

Mục đích của phương pháp là để thu thập các thông tin liên quan đến cơ sở lý thuyết, các kết quả nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực của Đề tài đã được công bố, các chủ trương chính sách và các số liệu có liên quan đến Đề tài.

Các bước thực hiện gồm:

- Xây dựng kế hoạch khảo sát;

- Tổ chức tiến hành khảo sát, phỏng vấn;

- Tổng hợp, tóm tắt các kết quả nghiên cứu.

Các hoạt động được áp dụng:

Phương pháp này được áp dụng kết hợp với nhiều phương pháp khác để thực hiện các nội dung công việc trong Đề tài. Các hoạt động tiêu biểu có áp dụng phương pháp này có thể kể đến như:

- Điều tra, khảo sát về danh tiếng, chất lượng và hiện trạng kinh doanh, tiêu thụ;

- Điều tra, khảo sát về kỹ thuật chăm sóc hồ tiêu Đắk Nông;

4.3. Chọn mẫu, phân tích

4.3.1. Hoạt động lấy mẫu hạt tiêu

Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện lấy mẫu tại khu vực CDDL gồm các huyện: Đắk Song, Đắk Mil, Cư Jút, Đắk R'lấp và Tuy Đức; và tại khu vực đối chứng là huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai và xã Dương Tơ, Phú Quốc.

Phương pháp lấy mẫu:

- *Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị:* Túi đựng mẫu, thùng xộp đựng mẫu, nhãn dán, bút lông, cân điện tử 5kg.
- *Tiến hành lấy mẫu:* Mỗi khu vực lấy mẫu chọn ngẫu nhiên 04 điểm. Mỗi điểm lấy mẫu chọn 1 mẫu chung theo vị trí phân lô hàng (kho hàng). Mẫu chung được thu thập bằng cách trộn ít nhất 5 mẫu đơn riêng lẻ được lấy trong kho hàng. Mẫu đơn thứ nhất được thu thập bằng cách đếm thứ tự từ 1, 2, 3, ... r ($r = N/n$; N: số lô hàng trong kho; n số đơn vị bao gói để lấy mẫu) chọn 1 mẫu. Tương tự lặp lại cho các lô khác thu được mẫu đơn thứ 2, 3, 4, và thứ 5. Trộn 5 mẫu đơn được mẫu chung.
- *Số lượng mẫu thu thập:* (Xem 2.5 – Vật liệu nghiên cứu)

4.3.2. Hoạt động phân tích

4.3.2.1. Phân tích thành phần lý hóa của hạt tiêu

Sau khi lấy mẫu thành công, đơn vị chủ trì đã tiến hành gửi mẫu đến Viện Khoa học Vật liệu Ứng dụng - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam để tiến hành phân tích các thành phần lý hóa.

Bảng 1. Bảng tổng hợp thông tin chỉ tiêu phân tích và phương pháp phân tích

TT	Chỉ tiêu phân tích/kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Phương pháp	Ghi chú
1	Piperine	%	ISO 5564:1982.	Phương pháp được VILLAS công nhận
2	Tinh dầu bay hơi	(ml/100gam)	TCVN 7039:2002 (ISO 6571:1984).	
3	Độ ẩm	%	TCVN 7040:2002 (ISO 939:1980)	
4	Tro tổng số	%	TCVN 7038:2002 (ISO 928:1997)	
5	Bo	µg/kg	ISO 17294-2:2016	
6	Crom	µg/kg	ISO 17294-2:2016	

7	Fe	µg/kg	AOAC 2015.06
8	Mangan	µg/kg	ISO 17294-2:2016
9	E.Coli	/g	ISO 16649-3:2015
10	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)

4.3.2.2. Phân tích cảm quan hạt tiêu

Đối với hoạt động phân tích cảm quan, đơn vị chủ trì đã tổ chức Hội đồng cảm quan vào ngày 10/10/2019 với 07 thành viên và tiến hành đánh giá theo TCVN 4891:2013 và TCVN 4045:1993. Các chỉ tiêu đánh giá: Đường kính hạt, dung trọng hạt, màu sắc hạt, vị, mẫu mã hạt, tỷ lệ tạp chất, tỷ lệ hạt đầu đinh, tỷ lệ hạt vỡ, tỷ lệ hạt lép.

4.3.3. Hoạt động lấy mẫu và phân tích mẫu đất, mẫu nước.

Sau khi lấy mẫu thành công, đơn vị chủ trì đã tiến hành gửi mẫu đến Viện Khoa học Vật liệu Ứng dụng - Viện Hàn lâm

4.3.4. Tổ chức hội thảo, hội nghị

Để đạt được kết quả cuối cùng, một số công việc đòi hỏi phải có sự góp ý thống nhất của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan. Do vậy, trong suốt quá trình triển khai Đề tài, phương pháp hội nghị được nhiều lần áp dụng.

Các hoạt động có áp dụng phương pháp hội nghị:

- Hội thảo triển khai thực hiện đề tài.
- Hội thảo lấy ý kiến hoàn thiện về chỉ tiêu chất lượng sản phẩm; Logo CDĐL và bản đồ khoanh vùng CDĐL cho sản phẩm hồ tiêu mang CDĐL “Đắk Nông”;
- Tập huấn về quản lý CDĐL
- Tập huấn về sử dụng CDĐL
- Hội nghị nghiệm thu cơ sở.

4.3.5. Lấy ý kiến chuyên gia

Xuyên suốt quá trình thực hiện Đề tài, đơn vị chủ trì đã có nhiều tham vấn ý kiến từ các chuyên gia có trình độ cao, am hiểu sâu về lĩnh vực sở hữu trí tuệ, lĩnh vực khoa học pháp lý, lĩnh vực khoa học nông nghiệp.

Phương pháp này được áp dụng kết hợp với nhiều phương pháp khác để thực hiện các nội dung công việc trong Đề tài. Một số hoạt động tiêu biểu có áp dụng phương pháp này có thể kể đến như:

- Hoạt động xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật canh tác;
- Hoạt động nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức quản lý và sử dụng CDĐL hạt tiêu Đắk Nông;
- Hoạt động nghiên cứu xây dựng hệ thống văn bản phục vụ quản lý và sử dụng CDĐL hạt tiêu Đắk Nông.

4.3.6. Vật liệu nghiên cứu

4.3.6.1. Mẫu sản phẩm hồ tiêu

TT	Địa điểm	Loại mẫu		
		Tiêu đen	Tiêu trắng	Tiêu đỏ
1	Gia Lai			
	Huyện Chư Sê	4 mẫu x 1.5kg	4 mẫu x 1.5kg	4 mẫu x 1.5kg
2	Đắk Nông			
	Các huyện trồng hồ tiêu tại Đắk Nông	20 mẫu x 1.5kg	20 mẫu x 1.5kg	20 mẫu x 1.5kg
3	Phú Quốc			
	Xã Dương Tơ	4 mẫu x 1.5kg	4 mẫu x 1.5kg	4 mẫu x 1.5kg

4.3.6.2. Mẫu đất

Trước khi tiến hành lấy mẫu, cần xác định: Chủ lô vườn sản xuất, địa chỉ, sơ đồ giải thửa và diện tích của lô vườn. Trường hợp lô vườn có kích thước lớn phải chia thành các lô vườn nhỏ theo quy định. Số mẫu thử nghiệm, số mẫu đơn tối thiểu trên một mẫu thử nghiệm, sự phân bố các điểm lấy mẫu trên lô vườn sản xuất. Xác định số mẫu thử nghiệm tối thiểu và số mẫu đơn tối thiểu.

Lô vườn sản xuất do một hộ hoặc một doanh nghiệp quản lý

- Lô vườn sản xuất có diện tích ≤ 5 ha: mỗi lô lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm.
- Lô vườn sản xuất có diện tích > 5 ha: phải chia thành nhiều lô nhỏ có diện tích ≤ 5 ha, mỗi lô nhỏ lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm.

Lô vườn sản xuất do nhiều hộ quản lý (hợp tác xã, tổ hợp tác)

- Lô vườn sản xuất có diện tích ≤ 5 ha: mỗi lô lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm.

- Lô vườn sản xuất có diện tích >5 ha: phải phân thành nhiều lô nhỏ có diện tích ≤ 5 ha, mỗi lô nhỏ lấy tối thiểu một mẫu thử nghiệm.

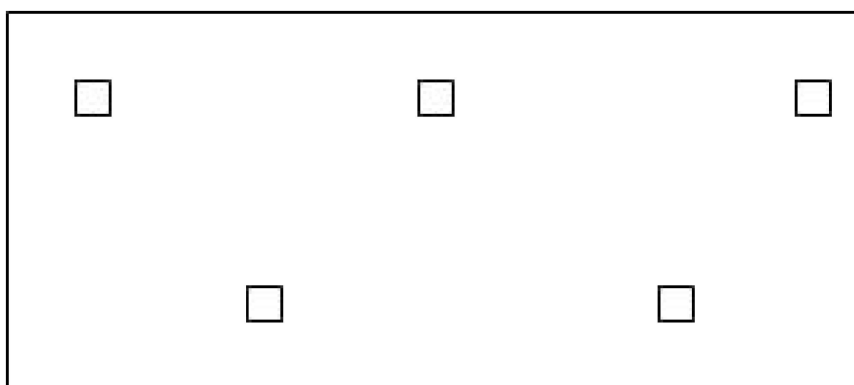
Số mẫu đơn tối thiểu cho một mẫu thử nghiệm phụ thuộc vào số hộ tham gia sản xuất trong lô vườn đó (n). Số mẫu đơn tối thiểu = Số hộ lấy mẫu tối thiểu = \sqrt{n} nhưng không được ít hơn 5 mẫu.

- Trường hợp lô vườn do nhiều hộ quản lý nhưng không cùng điều kiện sản xuất thì phải lấy mẫu riêng của từng hộ và mẫu chỉ đại diện cho hộ sản xuất đó.

Xác định vị trí lấy mẫu đơn

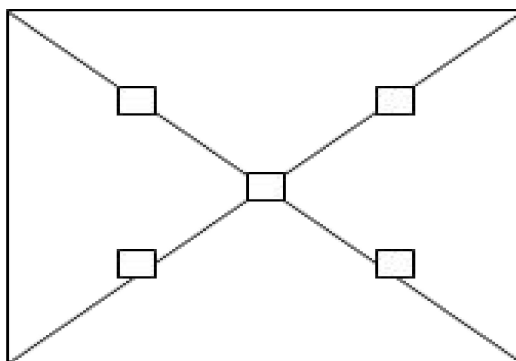
Vị trí lấy mẫu đơn đối với mẫu đất phụ thuộc vào diện tích, hình dạng lô vườn sản xuất.

Đối với lô vườn sản xuất có hình dạng hẹp chạy dài: lấy mẫu theo hình zigzag, số điểm lấy mẫu đơn tùy thuộc vào diện tích trồng.



Lấy mẫu đơn theo hình zigzag

Lô vườn sản xuất có hình dạng cân đối: Mẫu được lấy trên vùng đất đại diện theo quy tắc đường chéo góc nhằm phân bố đều vị trí các mẫu trên vùng đất. Quy tắc đường chéo góc: 1 điểm giao nhau giữa 2 đường chéo (ở giữa vườn) và 4 điểm còn lại nằm đều trên 4 phía của mảnh vườn.



Lấy mẫu đơn theo đường chéo

4.3.6.3. Mẫu nước

Trước khi lấy mẫu cần có nhãn ghi rõ địa điểm, thời gian, phương pháp lấy mẫu và người lấy mẫu. Mẫu sẽ không được phân tích nếu không rõ nguồn gốc mẫu.

Làm sạch, rửa sạch chai nhiều lần bằng nước nguồn trước khi lấy mẫu nước.

Đối với nước tưới tại vườn: Bật bơm cho nước chảy xả bỏ 5 – 10 phút để xả hết nước cũ trong đường ống lấy mẫu trước khi lấy mẫu vào chai. Nếu không có đường ống lấy mẫu, có thể dùng quang chai hoặc gầu để lấy mẫu. Khi đó gầu/gáo cần được tráng sạch nhiều lần bằng nước cần phân tích.

Đối với nước mặt (ao, hồ, mương,...): chọn vị trí giữa dòng, lấy mẫu ở độ sâu cách mặt nước 0,1m.

Tráng chai 3 lần với chính nguồn nước cần lấy mẫu. Cho nước chảy đầy chai và đậy nắp lại.

5. Quản lý việc thực hiện đề tài

5.1. Giao chủ trì Đề tài.

Căn cứ thuyết minh được phê duyệt, đơn vị quản lý đề tài là Sở Khoa học và Công nghệ đã giao cho đơn vị chủ trì thực hiện đề tài là: Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK theo Hợp đồng số 08/HĐ-SKHHCN, ngày 25 tháng 06 năm 2019.

5.2. Phối hợp thực hiện Đề tài.

Chi cục Phát triển Nông nghiệp, địa chỉ: Tổ 5, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Chi cục là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông, có nhiều kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực

liên quan. Trong đề tài, Chi cục tham gia hỗ trợ và phối hợp thực hiện các công việc chuyên môn khoa học liên quan đến sản phẩm.

Hiệp hội hồ tiêu Đắk Song - Đắk Nông, địa chỉ: Thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Công ty TNHH tư vấn Luật ALIAT (Aliat Legal), địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, p. Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Aliat Legal là tổ chức đại diện Sở hữu Công nghiệp, Tổ chức đại diện Quyền tác giả, Tổ chức đại diện quyền đối với Giống cây trồng. Trong đề tài, Aliat Legal là đơn vị thực hiện các hạng mục liên quan đến hồ sơ đăng ký CDĐL tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song, địa chỉ: Thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện còn phối hợp với Viện Khoa học Vật liệu Ứng dụng - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam để tiến hành thực hiện phân tích thành phần lý hóa trong sản phẩm, thành phần lý hóa có trong mẫu đất và mẫu nước.

5.3. Tình hình thực hiện Đề tài

5.3.1. Công tác tổ chức thực hiện Đề tài

Hình thức tổ chức quản lý và thực hiện Đề tài tuân thủ các quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Thông tư 04/2015/TT-BKHCN quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; quy định về nghiệm thu và đánh giá kết quả đề tài theo Thông tư 11/2014/TT-BKHCN quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp đã thiết lập các kênh làm việc, với các đầu mối nhân sự phụ trách để thực hiện đề tài theo nhiệm vụ đã phân công. Định kỳ, ban chủ nhiệm đều tổ chức họp bàn về tiến độ thực hiện Đề tài, tình hình sử dụng kinh phí, các vấn đề phát sinh và các giải pháp tháo gỡ.

5.3.2. Điều chỉnh tên gọi, mục tiêu của đề tài

Căn cứ kết quả điều tra, khảo sát và các ý kiến thảo luận tại các Hội thảo khoa học có liên quan, đơn vị chủ trì đã có đề xuất điều chỉnh tên gọi Đề tài và mục tiêu của đề tài, cụ thể:

5.3.2.1. Điều chỉnh tên Đề tài:

Tên đề tài cũ: Tạo lập và quản lý CDĐL “Đắk Song” cho sản phẩm hồ tiêu của Tỉnh Đắk Nông.

Tên đề tài mới: Tạo lập và quản lý CDĐL “Đắk Nông” cho sản phẩm hồ tiêu của Tỉnh Đắk Nông.

5.3.2.2. Điều chỉnh mục tiêu cụ thể của đề tài

Các mục tiêu cũ

- Xác định được các tính chất đặc thù của sản phẩm hạt tiêu Đắk Nông.
- Xác định được các yếu tố về điều kiện tự nhiên, môi trường đất, nước, kỹ thuật canh tác tác động đến các tính chất đặc thù của sản phẩm hạt tiêu.
- Xây dựng được bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đắk Song” phù hợp với thực tiễn và đáp ứng các yêu cầu của luật sở hữu trí tuệ đối với bảo hộ CDĐL.
- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thành công cho CDĐL “Đắk Song” và biểu trưng (logo) của CDĐL “Đắk Song” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông được đăng ký bảo hộ ở dạng nhãn hiệu chứng nhận tại Việt Nam;
- Thiết lập được mô hình quản lý CDĐL phù hợp và hệ thống công cụ quản lý CDĐL “Đắk Song” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- Tạo lập kênh thông tin (thông tin điện tử) chính thức và một số công cụ quảng bá cơ bản cho CDĐL “Đắk Song” gắn với sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- Triển khai trao quyền sử dụng CDĐL với quy mô thí điểm cho 03 đơn vị sản xuất kinh doanh hồ tiêu có uy tín, đạt điều kiện trên đại bàn tỉnh Đắk Nông.

Các mục tiêu mới

- Xác định được các tính chất đặc thù của sản phẩm hạt tiêu Đắk Nông.

- Xác định được các yếu tố về điều kiện tự nhiên, môi trường đất, nước, kỹ thuật canh tác tác động đến các tính chất đặc thù của sản phẩm hạt tiêu.
- Xây dựng được bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đắk Nông” phù hợp với thực tiễn và đáp ứng các yêu cầu của luật sở hữu trí tuệ đối với bảo hộ CDĐL.
- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thành công cho CDĐL “Đắk Nông” và biểu trưng (logo) của CDĐL “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông được đăng ký bảo hộ ở dạng nhãn hiệu chứng nhận tại Việt Nam;
- Thiết lập được mô hình quản lý CDĐL phù hợp và hệ thống công cụ quản lý CDĐL “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- Tạo lập kênh thông tin (thông tin điện tử) chính thức và một số công cụ quảng bá cơ bản cho CDĐL “Đắk Nông” gắn với sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông;
- Triển khai trao quyền sử dụng CDĐL với quy mô thí điểm cho 03 đơn vị sản xuất kinh doanh hồ tiêu có uy tín, đạt điều kiện trên đại bàn tỉnh Đắk Nông.

5.3.3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề tài

Định kỳ 06 tháng 1 lần kể từ ngày phát sinh số dư tài khoản tiền gửi của Đề tài, Sở KH&CN Đắk Nông, đều tiến hành việc kiểm tra, giám sát thực hiện Đề tài. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, đơn vị quản lý đều liên tục có sự trao đổi, giám sát nhằm hỗ trợ kịp thời cho đơn vị chủ trì hoàn thành nhiệm vụ.

Để giám sát và hỗ trợ ban chủ nhiệm thực hiện Đề tài, đơn vị chủ trì cũng tiến hành kiểm tra nội bộ trước các kỳ kiểm tra của đơn vị quản lý.

Các nội dung kiểm tra:

- Nội dung đã hoàn thành và nội dung Đề tài đang triển khai;
- Tình hình sử dụng kinh phí: Bao gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và kinh phí đối ứng;
- Sản phẩm Đề tài đã hoàn thành và đang trong giai đoạn triển khai.

6. Các công việc đã thực hiện

	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức chủ trì*	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Các công việc chuẩn bị cho việc triển khai đề tài (17.1)				
1.1	<i>Xây dựng kế hoạch thực hiện đề tài (17.1.1)</i>	Thuyết minh đề tài	06/2019 – 07/2019	CIPTEK	
1.2	<i>Tổ chức Hội nghị triển khai đề tài (17.1.2) (HN-1)</i>	Hội nghị được triển khai theo kế hoạch	09/2019	CIPTEK; Đơn vị quản lý; Đơn vị phối hợp	
2	Tạo lập CDĐL "Đắk Song" cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông (17.2)				
2.1	<i>Xác định tổ chức quản lý CDĐL, tổ chức đứng tên đăng ký CDĐL (17.2.1.)</i>	Xác định được tổ chức quản lý CDĐL, tổ chức đứng tên đăng ký CDĐL	07/2019 - 09/2019	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN; UBND huyện Đắk Song	
2.2	<i>Chọn nhãn hiệu tập thể "Dak Song Pepper" làm logo chính thức của CDĐL và nâng cấp lên Nhãn hiệu chứng nhận, đóng vai trò chứng nhận sản phẩm mang CDĐL "Đắk Song" (17.2.2.)</i>	Văn bản thống nhất xác nhận lựa chọn nhãn hiệu tập thể "Dak Song Pepper" làm logo chính thức của CDĐL và nâng cấp lên Nhãn hiệu chứng nhận, đóng vai trò chứng nhận sản phẩm mang CDĐL "Đắk Song"	07/2019 - 09/2019		Sau khi thực hiện và đưa ra góp ý, tại hội thảo đã kết luận là thiết kế mới mẫu logo, tương ứng với CDĐL "Đắk

					Nông”
2.3	<i>Xác định sản phẩm để đăng ký CDDL và sản phẩm/dịch vụ để đăng ký cho nhãn hiệu là logo của CDDL (17.2.3.)</i>	Danh mục sản phẩm, dịch vụ đăng ký bảo hộ	07/2019 - 09/2019	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN; và các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện	
2.4	<i>Khảo sát, thu thập thông tin về danh tiếng của sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song" (17.2.4.)</i>	Báo cáo chuyên đề: Danh tiếng của địa danh "Đắk Song" gắn với sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông.	07/2019 - 10/2019	CIPTEK	
2.5	<i>Khảo sát, thu thập, thông tin về hiện trạng kinh doanh tiêu thụ sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song" (17.2.5.)</i>	Báo cáo chuyên đề: Hiện trạng kinh doanh tiêu thụ sản phẩm hồ tiêu "Đắk Song".	07/2019 - 10/2019	CIPTEK	
2.6	<i>Làm rõ cảnh hưởng của các yếu tố về khí hậu, địa chất, thủy văn đến sinh trưởng, phát triển của cây hồ tiêu (17.2.6)</i>	Báo cáo chuyên đề: Ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu, địa chất, thủy văn đến sự sinh trưởng của cây hồ tiêu ở Đắk Song	09/2019 - 11/2019	CIPTEK	
2.7	<i>Làm rõ các đặc thù về chỉ tiêu chất lượng trong sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song" và so sánh với sản phẩm hồ tiêu của các vùng khác. (17.2.7)</i>	Báo cáo chuyên đề: Các đặc thù về chất lượng của sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song".	08/2019 - 04/2020	CIPTEK	
2.8	<i>Tổng hợp quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch, quy trình chế biến sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk</i>	Báo cáo chuyên đề: Thực trạng hoạt động áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và	08/2019 - 11/2019	CIPTEK, Sở KH&CN, và các cơ quan cấp tỉnh, cấp	

	<i>Song</i> ". (17.2.8.)	thu hoạch, chế biến hồ tiêu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Dự thảo Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch, chế biến hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song".		huyện	
2.9	<i>Xác định mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song" với điều kiện địa lý điều kiện về thời tiết khí hậu của khu vực trồng tương ứng. (17.2.9)</i>	Dự thảo chuyên đề "Xác định mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song" với điều kiện địa lý, điều kiện về thời tiết khí hậu của khu vực trồng tương ứng".	12/2019 – 05/2020	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN; và các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện	
2.1 0	<i>Lập bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song".(17.2.10)</i>	Bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song"	12/2019 – 05/2020	CIPTEK; ALIAT LEGAL	
2.1 1	<i>Xây dựng Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với CDDL "Đắk Song"(17.2.11)</i>	Bản đồ khu vực trồng hồ tiêu mang CDDL "Đắk Song" của tỉnh Đắk Nông;	08/2019 – 04/2020	Thuê khoán chuyên môn	
2.1 2	<i>Hoàn thiện Bảng tiêu chuẩn thông số màu sắc, kỹ thuật trình bày cho biểu trưng (logo) của CDDL "Đắk Song" (17.2.12)</i>	Bảng tiêu chuẩn thông số màu sắc và kỹ thuật trình bày logo của CDDL;	08/2019 – 10/2020	Thuê khoán chuyên môn	
2.1 3	<i>Xây dựng Quy chế sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận logo của CDDL</i>	Quy chế sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận logo của	08/2021 – 10/2021	CIPTEK ALIAT LEGAL	

	(17.2.16)	CDDL			
2.1 4	Hội thảo Góp ý hoàn thiện các tài liệu khoa học chứng minh đặc tính bảo hộ của sản phẩm hồ tiêu mang CDDL “Đắk Song”(17.2.14) (HT-1)	Hội thảo được tổ chức theo kế hoạch; tài liệu hội thảo	05/2020	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN; và các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện	
2.1 5	Tổ chức Hội thảo thông qua các tài liệu nộp đơn đăng ký: Bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hồ tiêu mang CDDL “Đắk Song”; Quy chế Sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận logo của CDDL (17.2.15.) (HT-2)	Hội thảo được tổ chức theo kế hoạch; tài liệu hội thảo	07/2020	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN; và các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện	
2.1 6	Nộp hồ sơ đăng ký CDDL (17.2.16)	Hồ sơ đăng ký CDDL	03/2021 – 11/2021	CIPTEK ALIAT LEGAL	
2.1 7	Nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận cho logo của CDDL và theo dõi tiến trình đơn (17.2.17)	Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận	03/2021 – 11/2021	CIPTEK ALIAT LEGAL	
2.1 8	Phối hợp với cơ quan quản lý để tổ chức lễ công bố Quyết định cấp Giấy chứng nhận CDDL “Đắk Song”(17.2.18)	Dự thảo kế hoạch tổ chức và báo cáo kết quả thực hiện.	11/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN;	
2.1 9	Tổ chức hội nghị sơ kết hoạt động tạo lập chỉ dẫn địa lý “Đắk Song” cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông. (17.2.19)	Hội nghị được tổ chức theo kế hoạch	11/2021	CIPTEK; Đơn vị quản lý CDDL; Và các đơn vị phối hợp liên quan.	

3	Quản lý CDDL “Đắk Song” (17.3)				
3.1	<i>Nghiên cứu, đề xuất và thông qua mô hình phối hợp quản lý CDDL “Đắk Song” cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông. (17.3.1.)</i>	+) Báo cáo chuyên đề: Thực tiễn hoạt động quản lý CDDL tại Việt Nam và Mô hình đề xuất cho CDDL “Đắk Song” +) Sơ đồ mô hình phối hợp quản lý CDDL	01/2020 – 03/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN;	
3.2	<i>Xây dựng Quy định về quản lý CDDL (17.3.2.)</i>	+) Báo cáo chuyên đề: Cơ sở xây dựng Quy định về quản lý CDDL “Đắk Song” +) Dự thảo Quy định về quản lý CDDL CDDL	01/2020 – 03/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN;	
3.3	<i>Tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện mô hình quản lý và Quy định về quản lý CDDL “Đắk Song” cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông. (17.3.3)</i> HT-3	Hội thảo được tổ chức theo kế hoạch; tài liệu hội thảo	05/2021 – 07/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN; và các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện	
3.4	<i>Xây dựng Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDDL (17.3.4.)</i>	Dự thảo Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDDL	03/2021 – 07/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN;	
3.5	<i>Xây dựng Hướng dẫn Hướng dẫn thực hiện quy định về việc sử dụng CDDL (17.3.5.)</i>	Dự thảo Hướng dẫn thực hiện quy định về việc sử dụng CDDL	03/2021 – 07/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN;	
3.6	<i>Xây dựng mẫu Quy chế quản lý nội bộ về việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Đắk Song” dùng cho sản</i>	Mẫu Quy chế quản lý nội bộ về việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Đắk Song” dùng	03/2020 – 12/2020	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN;	

	<i>phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông để áp dụng cho các tổ chức tập thể có nhu cầu đăng ký cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý (17.3.6.)</i>	cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông			
3.7.	<i>Tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện: Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng CDDL; Hướng dẫn thực hiện quy định về CDDL. (17.3.7)</i> HT-4	Hội thảo được tổ chức theo kế hoạch; tài liệu hội thảo.	06/2021 – 09/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN;	
3.8.	<i>Hoàn thiện nội dung Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng CDDL; Hướng dẫn thực hiện quy định về CDDL; báo cáo và đề xuất Tổ chức quản lý CDDL ban hành. (17.3.8)</i>	a) Điều chỉnh và hoàn thiện các dự thảo: Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng CDDL; Hướng dẫn thực hiện quy định về CDDL. b) Báo cáo kết quả hoàn thiện và Đề xuất Tổ chức quản lý CDDL ban hành các văn bản	08/2020 – 11/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN;	
3.9	<i>Xây hệ thống nhận diện và quảng bá sản phẩm mang CDDL (17.3.9.)</i>	- Sổ tay hướng dẫn quản lý và sử dụng CDDL “Đắk Song”; - Kênh thông tin điện tử chính thức của CDDL “Đắk Song”; - Hệ thống tem CDDL; - Bảng chỉ dẫn nhà vườn tham	05/2020 – 12/2020	CIPTEK; Thuê khoán chuyên môn	

		<p>gia chuỗi sản xuất sản phẩm hồ tiêu mang CDDL “Đắk Song” và trao thí điểm cho 03 đơn vị;</p> <p>- Đoạn phim phóng sự 15 phút giới thiệu về sản phẩm hồ tiêu mang chỉ dẫn địa ý và CDDL “Đắk Song” dùng cho sản phẩm hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông.</p>			
3.1 0	<i>Tổ chức Hội thảo giới thiệu và thông qua hệ thống nhận diện và quảng bá sản phẩm hồ tiêu mang CDDL (HT-5)</i>	Hội thảo được tổ chức theo kế hoạch.	04/2021 – 05/2021	CIPTEK UBND tỉnh; Sở KH&CN; UBND huyện Đắk Song	
3.1 1	<i>Tập huấn về quản lý CDDL (17.3.11.)</i>	Tài liệu tập huấn	10/2021 – 12/2021	CIPTEK; Đơn vị quản lý CDDL	
3.1 2	<i>Tập huấn về sử dụng CDDL (17.3.12.)</i>	Hội nghị được tổ chức theo kế hoạch.	10/2021 – 12/2021	CIPTEK; Đơn vị quản lý CDDL; Người sử dụng CDDL	
3.1 3	<i>Thí điểm trao quyền sử dụng CDDL (17.3.13.)</i>	Triển khai thí điểm trên thực tế đối với 03 đơn vị	10/2021 – 12/2021	CIPTEK; Đơn vị quản lý CDDL; Các đơn vị được lựa chọn thí điểm	

3.1 4	<i>Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác thí điểm trao quyền sử dụng CDDL (17.3.14.)</i>	Báo cáo đánh giá sơ bộ ảnh hưởng của chỉ dẫn địa lý “Đắk Song” đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các đơn vị được thí điểm trao quyền	10/2021 – 12/2021	CIPTEK; Các đơn vị được lựa chọn thí điểm	
4	Tổ chức nghiệm thu cơ sở (17.4)				
4.1	Thành lập hội đồng nghiệm thu cơ sở		10/2021 – 11/2021	CIPTEK	
4.2	Tổ chức Hội nghiệm thu cơ sở		10/2021 – 11/2021	CIPTEK	
5	Báo cáo tổng kết đề tài (17.5)		11/2021 – 12/2021	CIPTEK	

7. Các kết quả của đề tài

Căn cứ mục tiêu, tiến độ thực hiện các công việc, đề tài đã tạo ra các sản phẩm, kết quả như thuyết minh đã được phê duyệt bao gồm:

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt
1	01 Báo cáo chuyên đề: Danh tiếng của địa danh "Đắk Nông" gắn với sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông	Báo cáo đưa ra được các luận cứ chứng minh được danh tiếng của địa danh Đắk Nông để làm cơ sở đăng ký CDDL
2	01 Báo cáo chuyên đề: Hiện trạng kinh doanh tiêu thụ sản phẩm hạt tiêu “Đắk Nông”	Báo cáo cung cấp được thông tin đầy đủ và đáng tin cậy về tình hình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông”
3	01 Báo cáo chuyên đề: Ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu, địa chất, thủy văn đến sự sinh trưởng của cây hồ tiêu ở Đắk Nông	Báo cáo thể hiện các kết quả phân tích chỉ tiêu chất lượng nước và đất trồng hồ tiêu tại Đắk Nông, các đặc thù về khí hậu từ đó chỉ ra các ảnh hưởng của các

		yếu tố khí hậu, địa chất, thủy văn đến sự sinh trưởng của cây hồ tiêu ở Đắk Nông.
4	01 Báo cáo chuyên đề: Các đặc thù về chất lượng của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đắk Nông”	Báo cáo chỉ ra được các đặc thù về chất lượng của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL Đắk Nông so với sản phẩm hạt tiêu ở các khu vực khác.
5	01 Báo cáo chuyên đề: Thực trạng hoạt động áp dụng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch, chế biến hồ tiêu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Báo cáo chỉ ra được thực trạng, những thuận lợi, khó khăn trong việc trồng, chăm sóc và thu hoạch hồ tiêu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, từ đó đề xuất một quy trình chuẩn.
6	01 Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch, chế biến hồ tiêu mang CDĐL “Đắk Nông”	Quy trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, phù hợp với quy trình được Bộ NN&PTNT đã ban hành và áp dụng cho cây hồ tiêu trên cả nước.
7	01 Báo cáo chuyên đề: “Xác định mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đắk Nông” với điều kiện địa lý của khu vực trồng tương ứng”	Báo cáo chứng minh được mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đắk Nông” với điều kiện địa lý của khu vực trồng tương ứng, làm cơ sở cho việc đăng ký CDĐL.
8	01 Bảng tiêu chuẩn thông số màu sắc và kỹ thuật trình bày logo của CDĐL	Bảng thông số màu sắc và kỹ thuật trình bày logo của CDĐL được hoàn thiện chính xác và thuận tiện cho sử dụng trong thực tế.
9	01 Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với CDĐL “Đắk Nông”	Bản đồ khoanh vùng các khu vực trồng và sản xuất hồ tiêu mang CDĐL
10	01 Bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đắk Nông”	Bản mô tả thể hiện đầy đủ các đặc thù về nguồn gốc, danh tiếng, chất lượng của sản phẩm; được chấp nhận hợp lệ.
11	01 Hồ sơ đăng ký CDĐL gồm:	Hồ sơ được chấp nhận hợp lệ;

	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ nộp đơn - Văn bằng bảo hộ 	Văn bằng bảo hộ được cấp theo đúng quy định.
12	<p>01 Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ nộp đơn - Văn bằng bảo hộ 	Hồ sơ được chấp nhận hợp lệ; Văn bằng bảo hộ được cấp theo đúng quy định.
13	01 Sơ đồ mô hình phối hợp quản lý CDĐL	Sơ đồ thể hiện rõ các thành phần tham gia phối hợp quản lý CDĐL.
14	<p>01 Bộ văn bản quản lý CDĐL gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về quản lý CDĐL; - Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL; - Quy chế sử dụng NHCN Logo của CDĐL; - Hướng dẫn thực hiện quy định về việc sử dụng CDĐL; 	Các văn bản được ban hành phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và áp dụng được trên thực tế.
15	01 Kênh thông tin điện tử chính thức của CDĐL “Đất Nông”	Kênh thông tin được xây dựng trên các nền tảng hiện đại, đảm bảo dễ dàng nâng cấp.
16	01 Mẫu thiết kế tem CDĐL	Mẫu tem được thiết kế hiện đại, có thể sử dụng được trong thực tế.
17	01 Mẫu thiết kế Giấy chứng nhận Quyền sử dụng CDĐL	Mẫu Giấy chứng nhận được thiết kế phù hợp với Quy định về Quản lý CDĐL, Quy định về cấp và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL.
18	03 Bộ nhận diện thương hiệu cho 03 đơn vị được thí điểm trao quyền sử dụng CDĐL	Bộ nhận diện được các đơn vị thí điểm sử dụng trong thực tế.
19	01 Mẫu thiết kế bảng chỉ dẫn nhà vườn tham gia chuỗi sản xuất sản phẩm hạt tiêu mang CDĐL “Đất Nông”	Mẫu bảng chỉ dẫn chứa đầy đủ thông tin liên hệ của chủ vườn, địa điểm vườn, diện tích vườn, số giấy chứng nhận quyền sử dụng CDĐL.
20	Báo cáo tổng kết đề tài	Báo cáo tổng hợp kết quả triển khai thực hiện đề tài được hội

8. Kết luận

Đề tài “**Tạo lập và quản lý CDĐL “Đắk Nông” cho sản phẩm hồ tiêu của Tỉnh Đắk Nông**” đã hoàn thành mục tiêu và nội dung đề ra, cụ thể:

- Đề tài đã giúp cho UBND Tỉnh Đắk Nông tạo lập thành công CDĐL đầu tiên của cả nước nói chung và của Tỉnh Đắk Nông nói riêng cho sản phẩm hồ tiêu;

- Đề tài đã xây dựng thành công cơ chế bảo hộ CDĐL “Đắk Nông”, xây dựng thành công mô hình quản lý và hệ thống văn bản làm cơ sở cho hoạt động quản lý, sử dụng CDĐL “Đắk Nông”;

- Thông qua các hoạt động trong khuôn khổ Đề tài đã giúp quảng bá thương hiệu hạt tiêu Đắk Nông được biết đến rộng rãi hơn trên thị trường;

- Trong khuôn khổ Đề tài, đơn vị chủ trì cùng các đơn vị phối hợp thực hiện đã triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh sản phẩm hồ tiêu, đối tượng quản lý nhà nước tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức về SHTT, CDĐL, các quy định về quản lý và sử dụng CDĐL, từ đó thúc đẩy việc quản lý và khai thác CDĐL có hiệu quả.

9. Kiến nghị

9.1. Điều chỉnh phạm vi bảo hộ của CDĐL thêm cho sản phẩm hạt tiêu xanh và các sản phẩm

Thông qua công tác thí điểm sử dụng CDĐL, nhiều doanh nghiệp phản ánh thông tin khách hàng rất ưa chuộng các dòng sản phẩm mới như tiêu xanh sấy lạnh, tiêu xanh ngâm muối, ...do vậy trong thời gian tới đề nghị Sở KH&CN xem xét bổ sung nhiệm vụ KH&CN về nghiên cứu bổ sung để mở rộng phạm vi bảo hộ đối với CDĐL hạt tiêu Đắk Nông thêm cho sản phẩm hạt tiêu xanh.

9.2. Triển khai nhiệm vụ đăng ký bảo hộ CDĐL hoặc NHCN ở nước ngoài cho sản phẩm hạt tiêu Đắk Nông

Để chuẩn bị và bảo đảm quyền lợi cho các nhà xuất khẩu hồ tiêu mang CDĐL “Đắk Nông” khi thâm nhập các thị trường nước ngoài, đề nghị Sở Công thương cung cấp thêm thông tin chi tiết về các thị trường xuất khẩu của sản

phẩm hồ tiêu mang CDĐL “Đắk Nông” và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh để cho phép Tổ chức quản lý CDĐL tiến hành việc đăng ký bảo hộ CDĐL, logo CDĐL tại các thị trường này.

9.3. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý và kiểm soát đối với CDĐL “Đắk Nông” cho sản phẩm hồ tiêu của Tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2025

Thực tế, hoạt động quản lý CDĐL đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc về nhân lực và tài lực. Bởi CDĐL có tính hai mặt rõ rệt. Nếu quản lý và phát triển tốt, nó sẽ ngày càng nâng cao giá trị và vị thế sản phẩm. Ngược lại, nếu không được đầu tư nghiêm túc, việc quản lý và kiểm soát có thể bị buông lỏng khiến cho giá trị và danh tiếng của sản phẩm bị xâm hại nghiêm trọng, gây ảnh hưởng tiêu cực cho không những chỉ ngành sản xuất sản phẩm mang CDĐL mà còn cả hình ảnh của địa phương nơi có CDĐL không quản lý tốt.

Với vị thế là địa phương sản xuất tiêu hàng đầu cả nước, có chất lượng và sản lượng cao đã được thị trường thế giới công nhận, tiêu Đắk Nông xứng đáng được đầu tư một cách trọng điểm và dài hơi để biến thương hiệu này trở thành một thương hiệu toàn cầu.

Vì vậy, đơn vị chủ trì đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông và các cơ quan ban ngành trên địa bàn tỉnh cùng nhau nghiên cứu để xây dựng kế hoạch chi tiết cho việc quản lý và phát triển CDĐL.

9.4. Nghiệm thu đề tài

Đơn vị chủ trì kiến nghị Sở KH&CN xem xét nghiệm thu đề tài và đăng ký kết quả thực hiện đề tài làm cơ sở để triển khai các giai đoạn tiếp theo trong quá trình phát triển bền vững CDĐL “Đắk Nông”. Trong thời gian tới, đơn vị chủ trì cam kết tiếp tục phối hợp chặt chẽ và đồng hành lâu dài với Tổ chức quản lý CDĐL cũng như các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm hồ tiêu mang CDĐL “Đắk Nông” để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác và phát triển CDĐL.

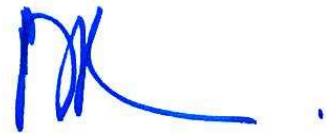
Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Đề tài: “Tạo lập và quản lý CDĐL “Đắk Nông” cho sản phẩm hồ tiêu của Tỉnh Đắk Nông” do Trung tâm nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK chủ trì thực hiện. Một lần nữa, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến đến các vị lãnh đạo UBND nhân dân tỉnh Đắk Nông, lãnh đạo các Sở: Khoa học và Công nghệ,

Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương và các vị lãnh đạo sở ban ngành tỉnh Đắk Nông; lãnh đạo và cán bộ chuyên môn các huyện trong khu vực CDDL; các nhà sản xuất và kinh doanh hạt tiêu Đắk Nông: HTX Hồ tiêu hữu cơ Bình Tiến, HTX Nông nghiệp Hữu cơ Đắk Nông, HTX Hưng Phát, Chi nhánh CTCP TM-DV-XNK Trân Châu; 10 đơn vị liên kết với Công ty Trân Châu, HTX nông nghiệp hữu cơ Đắk Nông, HTX nông nghiệp - thương mại dịch vụ tổng hợp Hưng Phát, Công ty Cổ Phần Tonkin Spices, Công ty Cổ phần XNK An Phong Đắk Nông; Chi cục phát triển nông nghiệp tỉnh Đắk Nông, Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT LEGAL, Cục Sở hữu trí tuệ và các đơn vị phối hợp đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ để chúng tôi có thể thực hiện thành công đề tài này./.

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2021

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



DƯƠNG THÀNH LONG